PHỤ LỤC 1

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, kế hoạch năm 2025 của người quản lý, kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 09 /4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025
1. Số người quản lý, kiểm soát viên	**05**	**05**
- Số người quản lý chuyên trách (người)	04	04
- Số người quản lý không chuyên trách (kiểm soát viên, người)	01	01
2. Tổng quỹ tiền lương và thù lao (đồng)	**1.122.320.000**	**1.279.872.000**
- Quỹ tiền lương	1.068.932.000	1.219.680.000
- Quỹ thù lao	53.388.000	60.192.000
3. Mức tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	**24.026.316**	**25.410.000**
4. Mức thù lao bình quân (đồng/người/tháng)	**4.449.000**	**5.016.000**



PHỤ LỤC 2

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024, kế hoạch năm 2025 của người quản lý, kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số: 840/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2024	KẾ HOẠCH NĂM 2025
1. Số người quản lý	**05**	**05**
- Số người quản lý chuyên trách (người)	04	04
- Số người quản lý không chuyên trách (kiểm soát viên, người)	01	01
2. Tổng quỹ tiền lương và thù lao (đồng)	**1.099.387.200**	**1.118.400.000**
- Quỹ tiền lương	1.049.844.000	1.068.000.000
- Quỹ thù lao	49.543.200	50.400.000
3. Mức tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	**21.871.750**	**22.250.000**
4. Mức thù lao bình quân (đồng/người/tháng)	**4.128.600**	**4.200.000**